

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày 24/8/2023

V/v: “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, Bà Ngô Thị Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-DS ngày 07/6/2023; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS ngày 07/7/2023; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 31/2023/QĐST-DS ngày 24/7/2023 giữa:

*** Nguyên đơn:**

1. Ông Đồng Bá Bẩy, sinh năm 1972 (có mặt)

2. Bà Đồng Thị Tuyên, sinh năm 1973 (vắng mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyên:* Ông Đồng Bá Bẩy, sinh năm 1972 theo Giấy ủy quyền ngày 10/01/2023 được công chứng số 126, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Quang Minh (có mặt)

Địa chỉ: thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:**

1. Ông Lương Văn Sanh, sinh năm 1974 (vắng mặt)

2. Bà Hà Thị Hương, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đông, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:** Bà Đỗ Thị Bẩy, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đông, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Đồng Bá Bẩy và bà Đồng Thị Tuyên - Do ông Bẩy đại diện theo ủy quyền đều trình bày: Vợ chồng ông có kinh doanh cầm đồ, cho vay tiền. Trong thời gian đầu năm 2022 vợ chồng anh Lương Văn Sanh, sinh năm 1974 và chị Hà Thị Hương, sinh năm 1974 địa chỉ: thôn Đông, An Hà, Lạng Giang, Bắc Giang có 02 lần vay tiền của vợ chồng ông, cụ thể:

- Ngày 18/01/2022 vay số tiền 170.000.000đ. Anh Sanh là người trực tiếp đến nhà ông vay tiền, nhận tiền và ký nhận, điểm chỉ bên “Người vay tiền”; lãi suất là 1,5%/ tháng; thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay tức là đến ngày 18/3/2022 anh Sanh, chị Hương phải thanh toán cả tiền gốc và lãi suất phát sinh; mục đích vay thì anh Sanh có nói là để về lo công việc gia đình;

- Ngày 14/3/2022 vay số tiền 142.000.000đ. Chị Hương là người trực tiếp đến nhà ông vay tiền; viết nội dung trong hợp đồng vay tiền; nhận tiền và ký nhận bên “Người vay tiền”; lãi suất là 1,5%/ tháng; thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay tức là đến ngày 14/4/2022 anh Sanh, chị Hương phải thanh toán cả tiền gốc và lãi suất phát sinh; mục đích vay thì chị Hương có nói là để về lo công việc gia đình;

Tổng cộng 02 lần vay là 312.000.000đ (Ba trăm mười hai triệu đồng). Sau khi vay vợ chồng anh Sanh, chị Hương chỉ thanh toán trả cho vợ chồng ông được tiền lãi của cả 02 khoản vay cho đến ngày 14/3/2022. Kể từ đó đến nay ông đã nhiều lần đòi tiền nhưng vợ chồng anh Sanh, chị Hương đều không thanh toán trả được khoản tiền nào.

Nay ông yêu cầu buộc vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng ông số tiền còn nợ gốc là 312.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,5%/ tháng kể từ ngày 15/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày khởi kiện 13/12/2022 là 42.120.000đ).

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 29/12/2022 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là bà Hà Thị Hương trình bày: Ngày 14/3/2022 bà có vay của vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên số tiền gốc là 142.000.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng). Bà là người trực tiếp viết nội dung trong hợp đồng vay tiền; ký nhận bên người vay và có bà Đồng Thị Bẩy là người làm chứng. Việc vay tiền của vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên thực chất là chuyển khoản vay của bà trước đây với bà Đỗ Thị Bẩy chứ ngày 14/3/2022 bà không trực tiếp nhận tiền vay từ vợ chồng ông Bẩy, bà Tuyên. Tuy nhiên bà vẫn thừa nhận, đồng ý về việc vay số tiền 142.000.000đ của ông Bẩy, bà Tuyên và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán trả cho ông Bẩy, bà Tuyên. Mục đích bà vay số tiền 142.000.000đ ngày 14/3/2022 của ông Bẩy, bà Tuyên là để dùng để chuộc xe ô tô mà ông Sanh cầm ở trong Nghệ An. Khoảng hơn 01 tháng sau khi chuộc xe ô tô thì bà đã bán đi để trả tiền vay ngân hàng.

Đối với khoản tiền vay 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) ngày 18/01/2022 do chồng bà là Lương Văn Sanh một mình vay và ký nhận, điểm chỉ bên người vay. Khi anh Sanh vay tiền, nhận tiền thì bà không được biết; mục đích anh Sanh vay tiền để làm gì bà cũng không được biết. Bà không được sử dụng số tiền anh Sanh vay của ông Bẩy, bà Tuyên và anh Sanh cũng không lấy tiền vay để sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng, gia đình. Ngày 19/01/2022 thì bà mới được biết anh Sanh vay số tiền trên của ông Bẩy, bà Tuyên và có cầm cố 01 xe ô tô để làm tin. Hiện nay xe ô tô đó ông Bẩy, bà Tuyên vẫn đang quản lý.

Nay ông Bẩy, bà Tuyên khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải thanh toán trả cho vợ chồng ông Bẩy, bà Tuyên số tiền gốc 312.000.000đ (Ba trăm mười hai triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,5 %/ tháng kể từ ngày 14/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày 13/12/2022 là 42.120.000đ) thì bà đồng ý.

Mặc dù số tiền 170.000.000đ mà chồng bà đã vay của ông Bảy, bà Tuyên vào ngày 18/01/2022 bà không biết, không được sử dụng tiền vay; anh Sanh cũng không dùng tiền đó vào mục đích chung của gia đình. Nhưng bà vẫn đồng ý thanh toán trả cho ông Bảy, bà Tuyên.

Đối với chiếc xe ô tô mà chồng bà thế chấp, cầm cố để vay tiền ông Bảy, bà Tuyên: bà đã được Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ của bị đơn có quyền làm đơn phản tố để yêu cầu ông Bảy, bà Tuyên trả lại xe ô tô theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng chiếc xe ô tô trên là do chồng bà tự cầm cố vay tiền thì khi nào chồng bà về tự làm việc, thỏa thuận với ông Bảy, bà Tuyên. Bà không có yêu cầu gì về chiếc xe ô tô mà chồng bà cầm cố trên; không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Theo bà được biết thì ông Sanh đã lập giấy bán xe ô tô đó cho ông Bảy, bà Tuyên rồi.

Ông Sanh đã bỏ nhà đi từ ngày 16/02/2022 cho đến nay không rõ tin tức, địa chỉ, nơi làm việc và cũng không liên lạc gì với gia đình. Vào ngày 15/5/2023 ông Sanh có về xã Nghĩa Hòa ăn cỗ cưới nhưng về nhà. Sau đó ông Sanh lại bỏ đi ngay, ông Bảy có gặp để đòi tiền nhưng ông Sanh không có tiền để trả.

Bị đơn là ông Lương Văn Sanh đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ theo hình thức nhắn tin, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng ông Sanh không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng ông Sanh, bà Hoàng đều vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đồng Bá Bảy và bà Đồng Thị Tuyên - do ông Bảy đại diện theo ủy quyền có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Ông Bảy xin rút yêu cầu đối với khoản vay 170.000.000đ ngày 18/01/2022 và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với khoản vay 142.000.000đ ngày 14/3/2022 thì ông yêu cầu buộc vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hoàng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông số tiền gốc còn nợ là 142.000.000đ và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày vay 14/3/2022 theo mức lãi xuất là 1,5%/ tháng (tức 18%/năm) đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2023 là 36.849.000đ.

Bị đơn là bà Hà Thị Hoàng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bảy, bà Tuyên. Đồng ý thanh toán trả số tiền gốc còn nợ là 142.000.000đ và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày vay 14/3/2022 theo mức lãi xuất là 1,5%/ tháng (tức 18%/năm) đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2023 là 36.849.000đ. Đồng ý với việc rút yêu cầu đối với khoản vay 170.000.000đ ngày 18/01/2022.

Đối với xe ô tô ông Sanh cầm cố vay tiền ông Bảy, bà Tuyên thì bà Hoàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Sau này ông Sanh về thì tự giải quyết.

Người làm chứng là bà Đỗ Thị Bảy trình bày: Ngày 14/3/2022 bà có đưa bà Hà Thị Hoàng đến nhà ông Bảy, bà Tuyên để vay tiền. Sau khi bà Hoàng viết giấy vay tiền, ký nhận bên người vay; còn bà ký ở mục người làm chứng rồi bà đi về và không chứng kiến gì nữa. Mục đích Bà Hoàng vay số tiền 142.000.000đ của ông Bảy, bà

Tuyên là để trả cho bà số tiền đã vay vào ngày 16/01/2022 chuộc xe ô tô ông Sanh cầm ở Nghệ An và trả cho một số người khác nữa.

Bị đơn là ông Lương Văn Sanh vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là ông Bẩy, bà Tuyên; bị đơn là bà Hương từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Sanh không thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

** Về nội dung vụ án:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên: Buộc vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên số tiền nợ gốc là 142.000.000 đồng; số tiền nợ lãi là 36.849.000đ, tổng cộng: 178.849.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên đối với khoản tiền vay 170.000.000đ ngày 18/01/2022 giữa vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên và ông Lương Văn Sanh.

Về án phí: Ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn là ông Đồng Bá Bẩy; bị đơn là bà Hà Thị Hương đều có mặt. Nguyên đơn là bà Đồng Thị Tuyên vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông Bẩy có mặt tại phiên tòa. Bị đơn là ông Lương Văn Sanh vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tuyên, ông Sanh theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ vay tiền giữa vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên với vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương đều có nơi cư trú tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân; các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 18/01/2022 giữa vợ chồng ông Bảy, bà Tuyên với ông Sanh có ký kết hợp đồng vay tài sản là “*Hợp đồng vay tiền*”; lãi suất 1,5%/ tháng; thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay. Ngày 14/3/2022 giữa vợ chồng ông Bảy, bà Tuyên với bà Hương có ký kết hợp đồng vay tài sản là “*Hợp đồng vay tiền*”; lãi suất 1,5%/ tháng; thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên đến hạn trả tiền, vợ chồng ông Bảy, bà Tuyên đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Sanh, bà Hương không thanh toán trả số tiền còn nợ. Vì vậy, giữa vợ chồng ông Bảy, bà Tuyên và vợ chồng ông Sanh, bà Hương đã phát sinh tranh chấp. Ngày 19/12/2022 ông Bảy, bà Tuyên nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu vợ chồng ông Sanh, bà Hương phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả số tiền gốc và lãi suất phát sinh. HĐXX xác định đây là “tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo quy định tại Điều 184; Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì ông Bảy, bà Tuyên có quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền vay 142.000.000đ ngày 14/3/2022 thấy:

Về số tiền vay gốc: Giữa ông Bảy, bà Tuyên và bà Hương đều thừa nhận: Ngày 14/3/2022 giữa ông Bảy, bà Tuyên với bà Hương có lập một hợp đồng vay tài sản là “*Hợp đồng vay tiền*” với số tiền gốc vay là 142.000.000đ. Bà Hương là người trực tiếp viết nội dung trong hợp đồng vay tiền; nhận tiền và ký nhận bên “Người vay tiền”; lãi suất là 1,5%/ tháng; thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay;

Như vậy, giữa vợ chồng ông Bảy, bà Tuyên với bà Hương đã thiết lập quan hệ hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 với số tiền vay gốc là 142.000.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Về lãi suất: Tại “*Hợp đồng vay tiền*” ngày 14/3/2022 giữa ông Bảy và bà Hương có thỏa thuận mức lãi suất là 1,5%/tháng tức 18%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, ông Bảy, bà Tuyên yêu cầu vợ chồng ông Sanh, bà Hương phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả số tiền gốc là 142.000.000đ và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,5%/ tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà Hương đồng ý. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi số tiền nợ gốc, tiền lãi và mức lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm thanh toán: Căn cứ vào “*Hợp đồng vay tiền*” do ông Bảy cung cấp và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Khi vay tiền ngày 14/3/2022 chỉ có một mình bà Hương là người trực tiếp viết nội dung trong hợp đồng vay tiền; nhận tiền và ký nhận bên “Người vay tiền”; không ghi mục đích vay. Bà Hương cho rằng việc vay tiền của ông Bảy, bà Tuyên là dùng để chuộc xe ô tô mà ông Sanh cầm ở Nghệ An rồi bán xe ô tô đi để trả tiền vay ngân hàng. Bà Hương có cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền giữa ông Sanh và anh Nguyễn Đình Phong với số

tiền vay gốc là 100.000.000đ tại Nghệ An, phù hợp với lời khai của bà Đỗ Thị Bầy là người làm chứng khi bà Hương vay tiền.

Như vậy xác định mục đích vay tiền của bà Hương ngày 14/3/2022 là để dùng vào mục đích chung của vợ chồng “chuộc xe ô tô và bán xe ô tô để trả tiền vay ngân hàng”. Do vậy cần buộc vợ chồng ông Sanh, bà Hương cùng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông Bầy, bà Tuyên số tiền gốc là 142.000.000đ và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày vay 14/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2023 (là 01 năm 05 tháng 09 ngày) theo mức lãi suất 18%/ năm là $(142.000.000đ \times 18\% \times 01 \text{ năm} = 25.560.000đ) + (142.000.000đ \times 18\%/12 \times 05 \text{ tháng} = 10.650.000đ) + (142.000.000đ \times 18\%/360 \times 09 \text{ ngày} = 639.000đ) = 36.849.000đ$; tổng cộng: 178.849.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

[5] Đối với khoản tiền vay 170.000.000đ vào ngày 18/01/2022: Tại phiên tòa ông Bầy có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền 170.000.000đ mà ông Lương Văn Sanh vay vào ngày 18/01/2022 và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Vì vậy cần đình chỉ yêu cầu trên của ông Đồng Bá Bầy, bà Đồng Thị Tuyên theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 18A - 015.02 mà bà Hương cho rằng ông Sanh đã cầm cố để vay số tiền 170.000.000đ của ông Bầy, bà Tuyên vào ngày 18/01/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Đồng Bá Bầy, bà Đồng Thị Tuyên không phải chịu án phí. Hoàn trả ông Bầy, bà Tuyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 186; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Bá Bầy, bà Đồng Thị Tuyên.

Buộc vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông Đồng Bá Bầy, bà Đồng Thị Tuyên số tiền nợ gốc là 142.000.000 đồng; số tiền nợ lãi là 36.849.000đ, tổng cộng: 178.849.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền là 18%/ năm.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên đối với khoản tiền vay 170.000.000đ ngày 18/01/2022 giữa vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên và ông Lương Văn Sanh.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Lương Văn Sanh, bà Hà Thị Hương phải chịu số tiền 8.942.000 đồng (Tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên số tiền 8.853.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000961 ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang